TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/11/2024
"V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn C

Bà Ngô Thị T

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Ngọc P – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 271/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thanh K**, sinh năm 1981 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Trương Văn Ú**, sinh năm 1976 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2024 và đơn xin vắng mặt đề ngày 10/10/2024, nguyên đơn chị Phan Thanh K trình bày:* Vào năm 2017, chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số 165 ngày 12/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình chung sống giữa chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú có 04 người con chung tên:

+ Trương Mỹ H, sinh ngày 20/5/2000;

+ Trương Quang L, sinh ngày 26/11/2002;

+ Trương Đan H1, sinh ngày 22/9/2007;

+ Trương Kiều T, sinh ngày 31/8/2012.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Phan Thanh K cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đồng thời giữa chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị Phan Thanh K nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết các vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Chị Phan Thanh K yêu cầu ly hôn anh Trương Văn Ú, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Về con chung:

(1). Chị Phan Thanh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Trương Đan H1, sinh ngày 22/9/2007 và Trương Kiều T, sinh ngày 31/8/2012, chị K không yêu cầu anh Trương Văn Ú cấp dưỡng nuôi con.

(2). Đối với con chung tên Trương Mỹ H, sinh ngày 20/5/2000 và Trương Quang L, sinh ngày 26/11/2002 đã trưởng thành, chị K không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Phan Thanh K đi làm xa nên không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án được nên chị Phan Thanh K xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

** Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 15/10/2024, anh Trương Văn Ú trình bày:*

+ Về hôn nhân: Anh Trương Văn Ú đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Phan Thanh K.

+ Về con chung: Anh Trương Văn Ú đồng ý giao chị Phan Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Trương Đan H1, sinh ngày 22/9/2007 và Trương Kiều T, sinh ngày 31/8/2012, anh Trương Văn Ú không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Trương Mỹ H, sinh ngày 20/5/2000 và Trương Quang L, sinh ngày 26/11/2002 đã trưởng thành, anh Ú không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Trương Văn Ú đi làm xa nên không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án được nên anh Trương Văn Ú xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công

khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:* Xin vắng mặt.

- *Bị đơn trình bày:* Xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đăng ký thường trú tại thị xã B, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt nên phiên Tòa hôn nhân sơ thẩm được tiến hành vào ngày 04/11/2024 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Trong cuộc sống hôn nhân của chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú đã xảy ra sự việc vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cự cãi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đồng thời giữa chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú đã sống ly thân năm 2022 đến nay và cả hai đồng ý ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú là phù hợp quy định Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú có 04 người con chung tên:

+ Trương Mỹ H, sinh ngày 20/5/2000;
+ Trương Quang L, sinh ngày 26/11/2002;
+ Trương Đan H1, sinh ngày 22/9/2007;
+ Trương Kiều T, sinh ngày 31/8/2012.

Tại bản khai đề ngày 04/10/2024 của bé Trương Đan H1 và bé Trương Kiều T nêu nguyện vọng được sống cùng chị Phan Thanh K và xin vắng mặt tại các phiên hoà giải, phiên toà xét xử.

Xét yêu cầu của chị Phan Thanh K và ý kiến của anh Trương Văn Ú, ý kiến của bé H1, bé T, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của bé

Trương Đan H1 và bé Trương Kiều T, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Trương Đan H1 và bé Trương Kiều T cho chị Phan Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trương Văn Ú không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn Ú được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Đối với con chung tên Trương Mỹ H, sinh ngày 20/5/2000 và Trương Quang L, sinh ngày 26/11/2002 đã trưởng thành và nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Phan Thanh K là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35, 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 19, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thanh K và anh Trương Văn Ú.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Đan H1 và bé Trương Kiều T cho chị Phan Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trương Văn Ú không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn Ú được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Đối với con chung tên Trương Mỹ H, sinh ngày 20/5/2000 và Trương Quang L, sinh ngày 26/11/2002 đã trưởng thành và nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thanh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Phan Thanh K được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012918, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Vậy chị Phan Thanh K đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Nguyễn Thị Lệ T